



GRANDSTREAM
CONNECTING THE WORLD



Giải pháp truyền thông hợp nhất và cộng tác Dòng UCM6300

Dòng UCM6300 cho phép doanh nghiệp xây dựng giải pháp truyền thông hợp nhất và cộng tác mạnh mẽ và có thể mở rộng. Dòng tổng đài IP PBX này cung cấp một nền tảng hợp nhất mọi hình thức liên lạc của doanh nghiệp trên một mạng tập trung, bao gồm thoại, gọi video, hội nghị video, giám sát video, họp qua web, dữ liệu, phân tích, khả năng di động, kiểm soát ra vào cơ sở, liên lạc nội bộ và nhiều chức năng khác. Dòng UCM6300 hỗ trợ tối đa 3000 người dùng và tích hợp giải pháp họp qua web và hội nghị video, cho phép nhân viên kết nối từ máy tính, thiết bị di động, thiết bị dòng GVC và điện thoại IP. Có thể kết hợp thiết bị với hệ sinh thái UCM6300 để tạo thành nền tảng lai, kết hợp khả năng kiểm soát của tổng đài IP PBX đặt tại chỗ với khả năng truy cập từ xa của giải pháp đám mây. Hệ sinh thái UCM6300 có ứng dụng Wave dành cho máy tính, web và thiết bị di động, đóng vai trò trung tâm cộng tác từ xa; cùng UCM RemoteConnect, dịch vụ vượt NAT trên đám mây bảo đảm kết nối từ xa an toàn. Dòng UCM6300 cũng hỗ trợ thiết lập và quản lý trên đám mây qua GDMS, đồng thời cung cấp API để tích hợp với các nền tảng của bên thứ ba. Với giải pháp truyền thông hợp nhất và cộng tác cao cấp cùng nhiều công cụ hỗ trợ di động, bảo mật, họp và cộng tác, dòng UCM6300 là nền tảng mạnh mẽ cho mọi tổ chức.



3000
users

Hỗ trợ tối đa 3000 người dùng
và 450 cuộc gọi đồng thời

zero
CONFIG

Tự động cấp cấu hình cho thiết
bị đầu cuối SIP của Grandstream
mà không cần cấu hình thủ công



Tích hợp nền tảng hội nghị và
hợp; hỗ trợ máy tính, ứng dụng
Wave và thiết bị đầu cuối SIP



Ứng dụng Wave cho phép liên
lạc với mọi người dùng và giải
pháp UCM6300



Cung cấp API để tích hợp với bên
thứ ba, bao gồm các nền tảng
CRM và PMS



Bảo mật nâng cao bằng tính
năng khởi động an toàn, chứng
chỉ riêng và mật khẩu mặc định
ngẫu nhiên để bảo vệ cuộc gọi
và tài khoản



Ba cổng mạng RJ45 Gigabit tự
nhận diện, tích hợp PoE+ và hỗ
trợ bộ định tuyến NAT

UCM
RemoteConnect

Dịch vụ tự động vượt NAT giúp
thiết lập kết nối từ xa an toàn



Tăng độ tin cậy nhờ hỗ trợ chế
độ Dự phòng nóng
Tính sẵn sàng cao



Hỗ trợ codec thoại Opus toàn
băng tần và codec video H.265/
H.264/H.263/H.263+/VP8; có khả
năng chống biến thiên độ trễ khi
tỷ lệ mất gói tin lên tới 50%



Tương thích với GDMS để thiết
lập, quản lý và giám sát qua đám
mây



Dựa trên hệ điều hành điện
thoại mã nguồn mở Asterisk*
phiên bản 16

	UCM6301	UCM6302	UCM6304	UCM6308
Cổng FXS cho điện thoại analog	1 cổng RJ11	2 cổng RJ11	4 cổng RJ11	8 cổng RJ11
	Tất cả các cổng đều có khả năng duy trì đường dây liên lạc khi mất điện; có thể mở rộng số cổng bằng cách kết nối với cổng mạng FXS			
Cổng FXO cho đường dây PSTN	1 cổng RJ11	2 cổng RJ11	4 cổng RJ11	8 cổng RJ11
	Tất cả các cổng đều có khả năng duy trì đường dây liên lạc khi mất điện; có thể mở rộng số cổng bằng cách kết nối với cổng mạng FXO			
Giao diện mạng	Ba cổng Gigabit tự thích ứng (chế độ chuyển mạch, định tuyến hoặc kép) với PoE+			
Bộ định tuyến NAT	Có (hỗ trợ chế độ định tuyến và chế độ chuyển mạch)			
Cổng kết nối ngoại vi	1*USB 3.0, 1*giao diện thẻ SD	1*USB 2.0, 1*USB 3.0, 1*giao diện thẻ SD	2*USB 3.0, 1*giao diện thẻ SD	
Đèn LED báo trạng thái	Không có		Nguồn 1/2, FXS, FXO, LAN, WAN, Heartbeat	
Màn hình LCD	Màn hình LCD màu 320x240 có màn hình cảm ứng cho phím tắt và thanh cuộn		Màn hình LCD đồ họa ma trận điểm 128x32 với nút DOWN và OK	
Nút Đặt lại	Có; nhấn giữ để khôi phục cài đặt gốc, nhấn nhanh để khởi động lại			
Khả năng truyền thoại qua mạng gói	LEC với Bộ xử lý giao thức thoại dạng gói có NLP, Khử tiếng vọng đường truyền cấp nhà mạng với độ dài đuôi 128 ms, Bộ đệm biến thiên độ trễ đồng bộ, Phát hiện modem và tự động chuyển sang G.711, NetEQ, FEC 2.0, khả năng chống chịu sự biến thiên độ trễ và tỷ lệ mất gói âm thanh lên tới 50%			
Codec thoại và fax	Opus, G.711 A-law/U-law, G.722, G722.1 G722.1C, G.723.1 5.3K/6.3K, G.726-32, G.729A/B, iLBC, GSM; T.38			
Codec video	H.265, H.264, H.263, H263+, VP8			
Chất lượng dịch vụ (QoS)	QoS lớp 2 (802.1Q, 802.1p) và QoS lớp 3 (ToS, DiffServ, MPLS)			
API	Cung cấp API đầy đủ để tích hợp với các nền tảng và ứng dụng của bên thứ ba			
Hệ điều hành điện thoại	Dựa trên Asterisk phiên bản 16			
Phương thức DTMF	Âm thanh trong băng tần, RFC2833 và SIP INFO			
Giao thức cấp cấu hình và Cắm là chạy	Cấp cấu hình hàng loạt bằng tệp cấu hình XML mã hóa AES; tự động phát hiện và cấp cấu hình cho thiết bị đầu cuối IP Grandstream qua ZeroConfig (DHCP Option 66, multicast SIP SUBSCRIBE, mDNS); danh sách sự kiện giữa trung kế cục bộ và từ xa			
Giao thức mạng	SIP, TCP/UDP/IP, RTP/RTCP, IAX, ICMP, ARP, DNS, DDNS, DHCP, NTP, TFTP, SSH, HTTP/HTTPS, PPPoE, STUN, SRTP, TLS, LDAP, HDLC, HDLC-ETH, PPP, Frame Relay (đang chờ), IPv6			
Phương thức ngắt kết nối	Âm báo bận/nghe/nhấc, Đảo cực, Thời gian nháy móc, Ngắt dòng vòng thuê bao			
Mã hóa phương tiện	SRTP, TLS, HTTPS, SSH, 802.1X, ZRTP			
Bộ nguồn đa năng	Đầu vào: 100 ~ 240VAC, 50/60Hz; đầu ra: DC 12V, 1,5A		2 giắc nguồn DC 12V Đầu vào: 100~240VAC, 50/60Hz; đầu ra: DC 12V, 2A	
Kích thước	270 mm (D) x 175 mm (R) x 36 mm (C)		485 mm (D) x 187,2 mm (R) x 46,2 mm (C)	
Trọng lượng	Trọng lượng thiết bị: 715 g; Trọng lượng đóng gói: 1211 g	Trọng lượng thiết bị: 725 g; Trọng lượng đóng gói: 1221 g	Trọng lượng thiết bị: 2490 g; Trọng lượng đóng gói: 3260 g	Trọng lượng thiết bị: 2550 g; Trọng lượng đóng gói: 3320 g
Nhiệt độ và độ ẩm	Hoạt động: 32 - 113°F / 0 ~ 45°C, độ ẩm 10 - 90% (không ngưng tụ) Bảo quản: 14 - 140°F / -10 ~ 60°C, độ ẩm 10 - 90% (không ngưng tụ)			
Lắp đặt	Treo tường và để bàn		Lắp trên tủ rack và để bàn	
Hỗ trợ đa ngôn ngữ	-Giao diện web: Tiếng Anh, tiếng Trung giản thể, tiếng Trung phồn thể, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Ý, tiếng Ba Lan, tiếng Séc, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ -Lời nhắc IVR/thoại có thể tùy chỉnh: Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Anh Anh, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Hà Lan, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Nga, tiếng Thụy Điển, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Hebrew, tiếng Ả Rập, tiếng Hà Lan -Gói ngôn ngữ có thể tùy chỉnh để hỗ trợ các ngôn ngữ khác			
ID người gọi	Bellcore/Telcordia, ETSI-FSK, ETSI-DTMF, SIN 227 – BT, NTT			
Đảo cực/tín hiệu nháy	Có, với tùy chọn bật/tắt khi thiết lập và kết thúc cuộc gọi			
Trung tâm cuộc gọi	Có thể cấu hình nhiều hàng đợi cuộc gọi; phân phối cuộc gọi tự động (ACD) dựa trên kỹ năng/tình trạng sẵn sàng/khối lượng công việc của điện thoại viên; phát thông báo trong lúc chờ			
Tổng đài tự động có thể tùy chỉnh	Tối đa 64 tầng IVR (trả lời thoại tương tác) bằng nhiều ngôn ngữ			
Dung lượng cuộc gọi tối đa	Người dùng: 500 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 75 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 50	Người dùng: 1000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 150 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 100	Người dùng: 2000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 300 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 200	Người dùng: 3000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 450 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 300
Sức chứa cuộc họp tối đa	Không giới hạn số phòng họp (tối đa 4 phòng công khai hoạt động đồng thời); tối đa 75 người tham gia đồng thời trên tất cả các phòng cộng lại; tối đa 9 luồng video mỗi phòng	Không giới hạn số phòng họp (tối đa 8 phòng công khai hoạt động đồng thời); tối đa 150 người tham gia đồng thời trên tất cả các phòng cộng lại; tối đa 9 luồng video mỗi phòng	Không giới hạn số phòng họp (tối đa 15 phòng công khai hoạt động đồng thời); tối đa 200 người tham gia đồng thời trên tất cả các phòng cộng lại; tối đa 9 luồng video mỗi phòng	Không giới hạn số phòng họp (tối đa 25 phòng công khai hoạt động đồng thời); tối đa 300 người tham gia đồng thời trên tất cả các phòng cộng lại; tối đa 9 luồng video mỗi phòng
Ứng dụng Wave	Miễn phí; Có trên máy tính (Windows 10+, Mac OS 10+), web (trình duyệt Firefox và Chrome) và thiết bị di động (Android và iOS); cho phép người dùng tham gia các cuộc họp/hội nghị được tổ chức qua UCM, liên lạc với những người dùng/giải pháp khác và thực hiện/nhận cuộc gọi bằng tài khoản SIP đăng ký với tổng đài IP PBX dòng UCM6300			
Tính năng cuộc gọi	Tạm giữ cuộc gọi, chuyển tiếp cuộc gọi, chuyển cuộc gọi, cuộc gọi chờ, ID người gọi, ghi âm cuộc gọi, lịch sử cuộc gọi, nhạc chuông, IVR, nhạc chờ, định tuyến cuộc gọi, DID, DOD, DND, DiSA, nhóm đo chuông, đo chuông đồng thời, lịch thời gian, nhóm PIN, hàng đợi cuộc gọi, nhóm nhận cuộc gọi, phát thông báo/liên lạc nội bộ, thư thoại, cuộc gọi bảo thức, SCA, BLF, gửi thư thoại qua email, chuyển fax đến email, quay số nhanh, gọi lại, quay số theo tên, cuộc gọi khẩn cấp, chuyển cuộc gọi theo người dùng, danh sách chặn/danh sách cho phép, hội nghị thoại, hội nghị video, danh sách sự kiện, mã tính năng, chờ máy bận/hoàn tất cuộc gọi, điều khiển bằng giọng nói, báo cáo sau cuộc họp, gửi/nhận fax ảo, gửi fax qua email			
Nâng cấp phần mềm hệ thống	Được Grandstream Device Management System (GDMS) hỗ trợ. Đây là hệ thống cấp cấu hình và quản lý trên đám mây không cần thao tác trên thiết bị, cung cấp giao diện tập trung để cấp cấu hình, quản lý, giám sát và khắc phục sự cố cho các sản phẩm Grandstream			
Tiêu chuẩn giao thức Internet	RFC 3261, RFC 3262, RFC 3263, RFC 3264, RFC 3515, RFC 3311, RFC 4028. RFC 2976, RFC 3842, RFC 3892, RFC 3428, RFC 4733, RFC 4566, RFC 2617, RFC 3856, RFC 3711, RFC 4582, RFC 4583, RFC 5245, RFC 5389, RFC 5766, RFC 6347, RFC 6455, RFC 8860, RFC 4734, RFC 3665, RFC 3323, RFC 3550, RFC 6189			
Chứng nhận tuân thủ	FCC: Phần 15 (CFR 47) Loại B, Phần 68 CE: EN 55032, EN 55035, EN 61000-3-2, EN 61000-3-3, EN 62368-1, ETSI ES 203 021, ITU-T K.21 IC: ICES-003, CS-03 Phần I, Phiên bản 9 RCM: AS/NZS CISPR 32, AS/NZS 62368.1, AS/CA S002, AS/CA S003.1/2 Bộ đổi nguồn: UL 60950-1 hoặc UL 62368-1			

*Asterisk là Nhân hiệu đã đăng ký của Digium, Inc.